

BỘ Y TẾ

Số: 785 /QĐ-BYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục đề tài khoa học công nghệ độc lập tuyển chọn cấp Bộ năm 2011 – Lĩnh vực Lâm sàng

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định 188/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 37/2010/TT-BYT ngày 16/8/2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định về quản lý đề tài nghiên cứu khoa học và dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ Y tế;

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Khoa học và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục 19 đề tài khoa học công nghệ độc lập tuyển chọn cấp Bộ năm 2011 – Lĩnh vực Lâm sàng theo danh mục đính kèm theo.

Điều 2. Giao Vụ Khoa học và Đào tạo chịu trách nhiệm thông báo rộng rãi và tổ chức tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài được phê duyệt tại Điều 1 theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các ông/bà Vụ trưởng Vụ Khoa học và Đào tạo, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Nguyễn Quốc Triệu (để b/cáo);
- Lưu: VT, K2ĐT(05).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Kim Tiến

DANH MỤC
CÁC ĐỀ TÀI KHOA HỌC CÔNG NGHỆ ĐỘC LẬP TUYỂN CHỌN CẤP BỘ NĂM 2011 – LĨNH VỰC LÂM SÀNG
(Quyết định số 785/QĐ-BYT ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với sản phẩm	phương án tổ chức thực hiện
I. Ngoại khoa				
1	Nghiên cứu sử dụng hệ thống hướng dẫn định vị thần kinh (Neuronavigation) trong phẫu thuật u não.	1. Đánh giá kết quả ứng dụng hệ thống định vị thần kinh trong phẫu thuật u não. 2. Xây dựng quy trình sử dụng hệ thống định vị thần kinh trong phẫu thuật u não.	Báo cáo kết quả sử dụng hệ thống (Neuronavigation) trong u não được phẫu thuật Quy trình sử dụng hệ thống định vị thần kinh trong phẫu thuật u não	Tuyển chọn
2	Nghiên cứu ứng dụng hệ thống đo áp lực nội sọ trong quá trình điều trị chấn thương sọ não nặng	1. Ứng dụng và đánh giá hiệu quả, tính an toàn của thiết bị đo áp lực nội sọ liên tục (ICP) trong những bệnh nhân chấn thương sọ não (CTSN) nặng 2. Xây dựng qui trình đo áp lực nội sọ bằng thiết bị CAMINO, các chỉ dẫn về cách phiên giải và ứng dụng các thông số của CPI đo được trong xử lý các tình huống của CTSN nặng	1. Báo cáo khoa học toàn bộ về quá trình nghiên cứu 2. Qui trình kỹ thuật đo ICP 3. Bản hướng dẫn sử dụng các thông số áp dụng trên BN CTSN nặng (guide-line)	Tuyển chọn
3	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật và đánh giá kết quả điều trị hội chứng tắc phần nối bể thận niệu quản ở trẻ em bằng phẫu thuật nội soi sau phúc mạc	1. Ứng dụng kỹ thuật và đánh giá kết quả điều trị hội chứng tắc phần nối bể thận niệu quản ở trẻ > 5 tuổi bằng phẫu thuật nội soi sau phúc mạc với 3 trocar 2. Ứng dụng kỹ thuật và đánh giá kết quả điều trị hội chứng tắc phần nối bể thận niệu quản ở trẻ ≤ 5 tuổi bằng phẫu thuật nội soi sau phúc mạc với 1 trocar	Hoàn thiện qui trình kỹ thuật tạo hình bể thận niệu quản ở trẻ em > 5 tuổi bằng nội soi sau phúc mạc với 3 trocar Báo cáo kết quả điều trị hội chứng tắc bể thận niệu quản ở trẻ em > 5 tuổi bằng nội soi sau phúc mạc với 3 trocar Hoàn thiện qui trình kỹ thuật tạo hình bể thận niệu quản ở trẻ em ≤ 5 tuổi bằng nội soi sau phúc mạc với 1 trocar Báo cáo kết quả điều trị hội chứng tắc bể thận niệu quản ở trẻ em ≤ 5 tuổi bằng nội soi sau phúc mạc với 1 trocar	Tuyển chọn
4	Nghiên cứu chẩn đoán và điều trị papillome mũi xoang bằng phẫu thuật nội soi.	1. Mô tả hình ảnh lâm sàng, nội soi, giải phẫu bệnh. 2. Ứng dụng và Đánh giá kết quả 3. Xây dựng qui trình	- Có tiêu chuẩn giúp chẩn đoán, phân chia giai đoạn bệnh dựa vào hình ảnh lâm sàng, nội soi, giải phẫu bệnh, chẩn đoán hình ảnh.	Tuyển chọn

			<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng phẫu thuật nội soi trong điều trị papillome mũi xoang có hiệu quả và ít tổn thương các mô lành nhất. - Xây dựng quy trình, các biện pháp đánh giá, theo dõi và xử trí tái phát. - Áp dụng và chuyển giao kỹ thuật cho các tuyến TMH tỉnh và thành phố. 	
5	Nghiên cứu ứng dụng cấy điện cực ốc tai phục hồi chức năng nghe.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ứng dụng và đánh giá kết quả 2. Xây dựng qui trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng quy trình chuẩn lựa chọn bệnh nhân theo chuẩn quốc tế, quy trình tư vấn cho bệnh nhân. - Xây dựng và đào tạo đội ngũ phẫu thuật viên, kỹ thuật viên, đội ngũ huấn luyện phục hồi chức năng. - Xây dựng quan hệ hợp tác với trường học, các hãng cung cấp máy để đảm bảo quyền lợi cho bệnh nhân. - Tổ chức phẫu thuật cấy điện cực ốc tai. - Đánh giá hiệu quả chức năng nghe sau phẫu thuật và sau huấn luyện. 	Tuyển chọn
6	Nghiên cứu điều trị kém phát triển trước sau xương hàm trên bệnh nhân khe hở môi- vòm miệng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đánh giá được hiệu quả điều trị kém phát triển xương hàm trên bằng lực kéo trước sau và các kỹ thuật khác. 2. Xây dựng quy trình kỹ thuật 	<p>Hoàn thiện quyền đề tài nghiên cứu nói trên với nội dung đúng như quy định của Bộ Khoa học Công nghệ và Bộ Y tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kết quả nghiên cứu, nội dung nghiên cứu và bàn luận theo hướng 3 mục tiêu định hướng nói trên. - Rút ra được 3 kết luận về 3 mục tiêu định hướng nghiên cứu nói trên 	Tuyển chọn
II. Lâm sàng nội khoa				
7	Nghiên cứu áp dụng kỹ thuật ECMO (hệ thống cung cấp oxy qua màng ngoài cơ thể) trong điều trị hỗ trợ tạm thời suy hô hấp và suy tuần hoàn cấp	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đánh giá hiệu quả của ECMO trong: Suy hô hấp cấp; Suy tuần hoàn cấp; Kết hợp cả suy hô hấp và suy tuần hoàn cấp 2. Đánh giá các biến chứng liên quan với kỹ thuật này 	<p>Xây dựng được quy trình kỹ thuật ECMO trong điều kiện Việt Nam.</p> <p>Đề xuất chỉ định thích hợp cho phương pháp này.</p>	Tuyển chọn
8	Nghiên cứu ứng dụng điều trị rung nhĩ bằng sóng có tần số radio với sự hỗ trợ của hệ thống định vị ba chiều (CARTO)	Đánh giá hiệu quả trung hạn của phương pháp điều trị rung nhĩ bằng năng lượng sóng có tần số radio dưới sự hỗ trợ của hệ thống định vị 3 chiều CARTO.	<p>Xây dựng quy trình điều trị rung nhĩ bằng sóng có tần số radio dưới sự hỗ trợ của hệ thống định vị 3 chiều CARTO.</p> <p>Đề xuất chỉ định thích hợp cho phương pháp này.</p>	Tuyển chọn

9	Nghiên cứu ứng dụng bóng phủ thuốc trong điều trị một số bệnh lý động mạch vành.	<ol style="list-style-type: none"> Đánh giá hiệu quả của bóng phủ thuốc trong điều trị một số bệnh lý mạch vành. Khảo sát các yếu tố có ảnh hưởng đến hiệu quả can thiệp bằng bóng phủ thuốc ở những bệnh nhân đó. 	<p>Xây dựng quy trình điều trị can thiệp mạch vành bằng bóng phủ thuốc.</p> <p>Đề xuất chỉ định thích hợp cho phương pháp này.</p>	
10	Nghiên cứu giá trị của một số protein nhóm kallikrein trong hướng dẫn điều trị và tiên lượng đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	<ol style="list-style-type: none"> Xác định các kallikrein thường gặp ở biểu mô phế quản trong đợt cấp của bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính Phân tích mối liên quan giữa nồng độ các kallikrein với mức độ nặng trong đợt cấp của bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính Đánh giá vai trò của các kallikrein để định hướng sử dụng corticoid trong đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính 	Đề xuất chỉ định điều trị corticoid cho bệnh nhân trong đợt cấp COPD trên cơ sở nồng độ kallikrein	Tuyển chọn
11	Nghiên cứu ứng dụng chụp cộng hưởng từ xung khuếch tán (diffusion) và tưới máu (perfusion) trong chẩn đoán sớm và tiên lượng nhồi máu não cấp	<ol style="list-style-type: none"> Xác định các thay đổi hình ảnh cộng hưởng từ trên các xung khuếch tán và tưới máu trong nhồi máu não giai đoạn cấp Khảo sát sự kết hợp của hai xung này để xác định vùng hoại tử, vùng tranh tối tranh sáng nhằm chẩn đoán sớm và tiên lượng bệnh. 	Quy trình kỹ thuật chụp cộng hưởng từ trong chẩn đoán nhồi máu não cấp	Tuyển chọn
12	Nghiên cứu áp dụng chụp cộng hưởng từ tim trong bệnh tim thiếu máu cục bộ mạn tính	<ol style="list-style-type: none"> Khảo sát các tổn thương tim trong bệnh tim thiếu máu cục bộ mạn tính trên cộng hưởng từ. Đánh giá liên quan giữa các tổn thương trên cộng hưởng từ với mức độ tổn thương động mạch vành để tiên lượng điều trị. 	<p>- Quy trình kỹ thuật chụp cộng hưởng từ trong chẩn đoán bệnh cơ tim thiếu máu cục bộ mạn tính.</p> <p>- Liên quan giữa các tổn thương trên cộng hưởng từ với mức độ tổn thương động mạch vành để tiên lượng điều trị.</p>	Tuyển chọn
13	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật xạ trị điều biến liều (Intensity Modulated Radio Therapy: IMRT) kết hợp hình ảnh PET/CT trong điều trị ung thư vòm mũi họng	Đánh giá kết quả điều trị ung thư vòm mũi họng bằng kỹ thuật xạ trị điều biến liều có kết hợp với hình ảnh PET/CT	Xây dựng quy trình kỹ thuật xạ trị điều biến liều kết hợp hình ảnh PET/CT trong điều trị ung thư vòm mũi họng	Tuyển chọn
14	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, một số yếu tố nguy cơ và hiệu	1. Khảo sát một số đặc điểm lâm sàng, yếu tố nguy cơ ở trẻ tự kỷ dưới 36 tháng tuổi	- Phát hiện được đặc điểm lâm sàng và một số yếu tố nguy cơ trẻ tự kỷ dưới 36	Tuyển chọn

	quả can thiệp ở trẻ tự kỷ dưới 36 tháng tuổi	2. Đánh giá hiệu quả can thiệp bằng biện pháp giáo dục sửa đổi cảm xúc, hành vi ở trẻ tự kỷ dưới 36 tháng tuổi	tháng tuổi - Đề xuất biện pháp dự phòng, can thiệp cho trẻ tự kỷ dưới 36 tháng tuổi	
15	Nghiên cứu giá trị của các dấu ấn sinh học mới trong suy tim và nhồi máu cơ tim cấp	Phân tích giá trị của các dấu ấn sinh học mới trong chẩn đoán, tiên lượng suy tim và nhồi máu cơ tim cấp	Đề xuất được chỉ định xét nghiệm các dấu ấn sinh học mới trong chẩn đoán, tiên lượng suy tim và nhồi máu cơ tim cấp	Tuyển chọn
16	Nghiên cứu giá trị của các tự kháng thể trong chẩn đoán, phân thể và tiên lượng các bệnh da bong nước tự miễn.	1. Xác định các tự kháng thể chống Dgs1 và Dgs3 ở các bệnh nhân bị Pemphigus. 2. Xác định các tự kháng thể chống BP230Ag1 và BP180Ag2 ở các bệnh nhân bị Pemphigoid. 3. Đánh giá vai trò của các tự kháng thể trong chẩn đoán, phân loại và tiên lượng các bệnh da bong nước tự miễn.	Xây dựng được kỹ thuật chuẩn xác định các tự kháng thể trong các bệnh Pemphigus và Pemphigoid (miễn dịch huỳnh quang). Xác định được tỷ lệ chẩn đoán đúng, tỷ lệ chuyển thể của các bệnh da có bong nước tự miễn. Xác định được mối liên quan của các tự kháng thể này với thể bệnh, tiên lượng bệnh và chuyển thể bệnh.	Tuyển chọn
17	Nghiên cứu sàng lọc bệnh rối loạn chuyển hóa bẩm sinh ở trẻ sơ sinh và hiệu quả điều trị rối loạn chuyển hóa bẩm sinh acid hữu cơ	1. Phát hiện các rối loạn chuyển hóa bẩm sinh ở trẻ sơ sinh có nguy cơ. 2. Khảo sát các biểu hiện lâm sàng, đột biến gen và hiệu quả điều trị ban đầu rối loạn chuyển hóa bẩm sinh acid hữu cơ.	- Nếu được tỉ lệ một số bệnh rối loạn chuyển hóa bẩm sinh ở nhóm trẻ sơ sinh có nguy cơ. - Xây dựng được quy trình sàng lọc sơ sinh về bệnh rối loạn chuyển hóa bẩm sinh để mở rộng trong cả nước. - Đề xuất được biện pháp chẩn đoán, điều trị sớm bệnh rối loạn chuyển hóa bẩm sinh acid hữu cơ.	Tuyển chọn
18	Nghiên cứu tình trạng kháng Clopidogrel trên bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp để can thiệp mạch vành có đặt stent	1. Đánh giá tỷ lệ kháng Clopidogrel trên bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp có đặt stent. 2. Khảo sát các yếu tố có ảnh hưởng đến đáp ứng với Clopidogrel trên bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp có đặt stent.	- Tỷ lệ kháng Clopidogrel trên bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp có đặt stent, đề xuất chỉ định chọn lọc; - Xây dựng quy trình đánh giá và điều trị kháng Clopidogrel trên bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp có đặt stent	Tuyển chọn
19	Nghiên cứu điều trị suy tim nặng bằng máy tạo nhịp tái đồng bộ tim (CRT).	Đánh giá hiệu quả của phương pháp tạo nhịp tái đồng bộ trong điều trị suy tim nặng.	Xây dựng được qui trình kỹ thuật cho cấy máy tạo nhịp tái đồng bộ trong điều trị suy tim nặng.	Tuyển chọn

Tổng số trong danh mục có: 19 đề tài